

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày 16/8/2017

Vụ án Trần Văn T và đồng phạm

“Cố ý gây thương tích”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Văn

Ông Hồ Văn Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 07/7/2017, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Ka Rem), sinh năm 1987 tại huyện H, Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khóm Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Võ Thị Phương T và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017 tại nhà tạm giữ tạm giam Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cho đến nay; có mặt.

2. Trần D (tên gọi khác: Xã), sinh năm 1983 tại huyện H, Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khóm Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông Trần Quang M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bị hại: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Văn T, Trần D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25/12/2016 Trần Văn T cùng anh ruột của mình là Trần Tr đi qua quán Karaoke Dạ Ngọc ở thị trấn L thì gặp các anh Phan Văn Th, Trương Văn M, Mai Quang Đ, Vũ Đình N là thợ thi công công trình tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TC. Lúc này giữa anh Th và anh Tr có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô ẩu và được mọi người can ngăn nên ra về. Khoảng 30 phút sau, T đến nhà anh ruột là Trần D nói việc anh Tr bị anh Th đánh, không biết hiện đi đâu nên T và D chia nhau đi tìm.

D đi xe mô tô đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TC gặp Th và Th có nói lời thách thức nên D chạy xe về quán cơ khí của mình lấy một con dao (loại mã tấu), dài 69 cm, quay lại chỗ Th. D trèo qua cổng vào trong khu lán trại của công nhân tìm Th, do không tìm thấy Tr nên T cũng chạy xe đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TC, khi thấy xe máy của D để trước cổng nên T trèo qua hàng rào cổng thì thấy D đang túm cổ áo kéo anh Th ra ngoài sân và đánh nhau, D dùng dao chém trúng vào phần trước bụng, đầu gối chân trái, bàn tay trái của anh Th. T nhặt một thanh sắt hình hộp có chiều dài khoảng 90 cm, rộng 5cm ở khu vực công trình đang xây dựng chạy đến và đánh nhiều cái vào đầu anh Th. Trong lúc giằng co, anh Th và D ngã xuống đất, con dao trong tay D bị văng ra, anh Th vùng dậy bỏ chạy khoảng hai mét ra phía cổng thì T vút thanh sắt và nhặt con dao chạy theo chém một nhát trúng vào đầu anh Th. Thấy trên đầu anh Th chảy nhiều máu nên D ngăn T lại, anh Th được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị.

Tại bản giám định pháp y thương tích số: 25/TgT ngày 06/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Phan Văn Th bị vỡ xương chẩm phải đã điều trị, đa vết sẹo phần mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, trong đó:

tổn thương vùng cằm do vật cứng có cạnh tác động trực tiếp là 11%; tổn thương phần mềm vùng bụng, gối trái, ngón 2,3 tay trái do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp là 05%.

Tại bản cáo trạng số: 33/QĐ- KSĐT-TA ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20, điểm g khoản 1 Điều 48, các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của bản án số 47/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20, các điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần D từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền 12.000.000đồng, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy con dao.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THÁY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2016, bị cáo Trần Văn T và anh ruột của bị cáo là anh Trần Tr gặp các anh

Phan Văn Th, Trương Văn M, Mai Quang Đ, Vũ Đình N, tại đây giữa anh Tr và anh Th có xảy ra xô ẩu và được mọi người can ngăn, sau đó bị cáo T về nhà anh ruột của mình là bị cáo D nói anh Tr bị anh Th đánh nên các bị cáo đi tìm. Khi bị cáo D đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TC thì gặp anh Th, bị cáo hỏi anh Th tại sao đánh anh Tr thì anh Th có lời nói thách thức đối với bị cáo D đồng thời cầm cây rựa trên tay, thấy vậy bị cáo D chạy về nhà lấy con dao quay lại chỗ anh Th và dùng dao chém anh Th, đồng thời bị cáo T chạy đến nhặt thanh sắt tại công trình đánh nhiều cái, dùng dao của bị cáo D chém một nhát vào đầu anh Th gây thương tích. Hậu quả anh Th bị tổn thương cơ thể 16% là do các bị cáo gây ra. Cây dao, thanh sắt mà các bị cáo dùng gây thương tích cho anh Th là hung khí nguy hiểm. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự là “Tái phạm”. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo D lần đầu phạm tội, thể hiện ăn năn hối cải, ngăn chặn không cho bị cáo T tiếp tục chém anh Th, gọi điện thoại cho người thân đưa anh Th đi cấp cứu tại bệnh viện nên bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, tuy nhiên chỉ mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo gây thương tích cho anh Th nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy cần phải xử phạt tù đối với bị cáo T, còn bị cáo D xử phạt tù cho hưởng án treo với mức án khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã xử phạt Trần Văn T 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 51 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

(29/11/2012), về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 28/02/2017 Trần Văn T mới chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng ngày 25/12/2016 Trần Văn T thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo T phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại anh Phan Văn Th với số tiền 12.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã thu giữ của bị cáo D 01 con dao (loại mã tấu) dài 69cm (lưỡi dài 47cm, cán dài 22cm, điểm rộng nhất của lưỡi 05cm, mũi dao nhọn) mà các bị cáo dùng để gây thương tích cho Th. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với thanh sắt mà bị cáo T dùng đánh anh Th, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Ka Rem), Trần D (tên gọi khác: Xã) đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Ka Rem) 30 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2012/HSST ngày 29/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị về tội “Cố ý gây thương tích”; buộc bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Ka Rem) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/3/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần D (tên gọi khác: Xã) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2017).

Giao bị cáo Trần D cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn L trong việc giám sát và giáo dục bị cáo D.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có đặc điểm được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trần Văn T, Trần D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H.Hướng Hóa;
- CA huyện Hướng Hoá;
- Hồ sơ THAHS;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy

